

Số: 13./QĐ-XSKT

Đắk Nông, ngày 25 tháng 02 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2019.

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội, về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Nông với số tiền là: 2.996,591 (Hai tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi một ngàn).

(Kèm theo biểu mẫu số 02 - ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội).

**Điều 2.** Căn cứ vào Quỹ tiền lương trên, Giám đốc Công ty tổ chức thanh, quyết toán tiền lương năm 2019 cho người lao động, theo Quy chế Trả lương, thưởng của Công ty và quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Thành viên Ban quản lý, Trưởng các phòng ban: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, Kế hoạch - Kinh doanh, Phúc tra, các Văn phòng đại diện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở LĐTBXH (để b/cáo);
- Kiểm soát viên (để thẩm định);
- TV Ban quản lý (thay b/cáo);
- BCH Công đoàn (để p/hợp);
- Lưu TC-HC.



Phạm Xuân Việt

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN  
NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH  
ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2019		Kế hoạch năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
2	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	78.965	85.511	90.561
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	75.343	81.197	84.271
4	Lợi nhuận (đã bao gồm lương VCQL, chênh lệch trả thưởng)	Tr.đồng	2.840	3.609	3.603
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	20.465	27.223	23.330
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Lao động kế hoạch	Người	45		43
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		41	
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tại thời điểm lập báo cáo)	1.000đ/tháng	4.610	4.708	5.131
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	4.610		7.201
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng		6.091	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	80,489		123,555
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		106,34	
8	Phân chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	2.489,40		3.715,716
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		2.996,591	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng			
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/tháng	5.757	7.168	8.328

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2020



**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

*Phạm Xuân Việt*

**LẬP BIỂU**

*Đặng Thị Dung*